

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày: 15 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hiền

Bà Nguyễn Thị Mùi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Quang - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

**Cao Văn L** - Sinh ngày: 23/10/2001 tại thành phố V, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 3 N, xã T, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L1 và bà Nguyễn Thị T1; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt giữ, tạm giam.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã T, thành phố V, tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Văn L:**

Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu 3 N, xã T, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm ruộng là mẹ của bị cáo (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn L:**

Bà Đinh Thị T2 – Trợ giúp viên pháp lý của TT trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

**-Bị hại:**

Anh Ngô Anh T3 – Sinh ngày 14 tháng 4 năm 2001; Nơi cư trú: Khu 2, phường G, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt)

*-Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Anh T3:*

Bà Nguyễn Thị Thúy Đ – Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu 2, phường G, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt).

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Thúy Đ – Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu 2, phường G, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 09/02/2019, Cao Văn L sinh ngày 23/10/2001 ở khu 3, thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh P cùng Cao Hồng S, sinh năm 2000, địa chỉ ở thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh P đi bộ từ quán Bi - a Night Club thuộc khu 2A, phường N1 thành phố V, tỉnh P đến tòa nhà Zero thuộc khu 6A, phường N1, thành phố V, tỉnh P để chơi điện tử tại tầng 2 của tòa nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L rủ S đi về. Lúc này, L thấy trước màn hình máy tính cách vị trí của L ngồi khoảng 3 - 5m có một chùm chìa khóa xe mô tô của khách chơi điện tử nên đã nảy sinh ý định dùng những chiếc chìa khóa xe này để trộm cắp xe mô tô của khách để ở dưới tầng hầm của tòa nhà mục đích để làm phương tiện đi lại. L quan sát xung quanh thấy không có người nên đã lại gần và cầm chùm chìa khóa đút vào túi áo khoác cầm ở tay. L bảo S đi ra ngoài đợi, còn L đi bộ theo lối cầu thang xuống tầng hầm nơi để xe của tòa nhà. Xuống đến nơi, L lấy chùm chìa khóa ra thì thấy có 02 chìa khóa xe máy, 01 chìa có chữ Yamaha, 01 chìa có chữ Honda. L lấy chìa khóa có chữ Honda mở thử 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave nhưng không mở được. Cùng lúc đó, S đi vào thấy L đang mở khóa điện của xe để trộm cắp, S nói “Mày điên à” và bỏ ra ngoài. Sau đó, L dùng chìa khóa có chữ Yamaha mở thử chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc biển kiểm soát 19K9 - 6299 dựng ở giữa hầm để xe là xe của Ngô Anh T3, sinh năm 2001 ở khu 2, phường G, thành phố V thì thấy mở được khóa điện của xe. L dắt xe ra cửa hầm của tòa nhà gọi S và chờ S về nhà. Trên đường đi, S nói “Mày lấy xe của người ta thì trả lại cho họ” nhưng L không nói gì. Khi đi đến đoạn đê thuộc xã T, thành phố V, tỉnh P thì S xuống xe, còn L tiếp tục điều khiển xe về, trên đường về nhà L tháo 01 chiếc gương chiếu hậu của xe, tháo 01 chiếc chìa khóa có chữ Honda và vứt bỏ trên đường đi nhưng không nhớ cụ thể vị trí vứt nên quá trình điều tra không thu hồi được. Khi về đến nhà, L dựng xe trước cửa nhà và dùng chìa khóa mở cốp xe thì thấy có một túi dụng cụ sửa chữa xe, L lấy cờ lê tháo biển số, cho vào một túi đựng rồi cất trong phòng ngủ của L. Sau đó,

L đi chơi điện tử. Đến khoảng 18 giờ 45 phút, L về nhà lấy chiếc tô vít 04 cạnh ở trong nhà tháo yếm, giá đèn hàng cật vào trong nhà. Trong lúc L đang tháo yếm xe máy thì có anh Cao Văn L1, sinh năm 1979 là bố đẻ L đi làm về. Anh L1 nói với L “Xe đang đẹp, tháo yếm ra làm gì”, L không trả lời nên anh L1 không hỏi nữa và đi vào trong nhà. Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2019, sau khi đi dự lễ tại Nhà thờ giáo xứ Nỗ Lực, anh L1 về nhà và hỏi L về nguồn gốc chiếc xe thì được L cho biết là xe do L trộm cắp được. Anh L1 đã quát mắng L nên L bỏ nhà đi lang thang trên đường Nguyệt Cư thuộc khu 7, phường N, thành phố V thì bị tổ công tác của Công an phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc với Công an phường Nông Trang L đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc biển kiểm soát 19K9 - 6299 như đã nêu trên.

Ngày 10/02/2019, Công an phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành điều tra, thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Ngày 09/02/2019, Ngô Anh T3 làm đơn trình báo bị mất xe mô tô và tự nguyện giao nộp: 01 đăng kí xe máy số 0027965, tên chủ xe: Nguyễn Thị Thúy Đ, địa chỉ: khu 2, phường G, thành phố V, tỉnh P, nhãn hiệu xe Yamaha Jupiter màu đỏ xám bạc, biển số đăng ký 19K9-6299, số máy 2S11022232, số khung S1106Y022232; 01 chìa khóa xe máy có chữ Yamaha.

- Căn cứ lời khai của Cao văn L, ngày 10/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn L, thu giữ: 01 biển kiểm soát xe máy 19K9 - 6299, 02 cánh yếm xe máy màu đỏ - xám bạc, 01 giá đèn hàng bằng kim loại, 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa bên trong có 02 cờ lê, 01 tuýp, 01 tô vít loại 4 cạnh, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc không có yếm, không biển kiểm soát và gương chiếu hậu, 01 chìa khóa xe máy có chữ Yamaha, 01 tô vít 4 cạnh dài 32cm có chuôi cầm màu vàng, đỏ dài 08 cm.

Theo báo cáo của bị hại Ngô Anh T3 thì tài sản bị trộm cắp là: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc, do Việt Nam sản xuất năm 2006, biển kiểm soát 19K9- 6299 (số máy 2S11022232, số khung S1106Y022232), xe đã qua sử dụng, có giá trị khoảng 8.500.000 đồng. Chiếc xe này là của mẹ đẻ T3 là bà Nguyễn Thị Thúy Đ, sinh năm 1973, trú tại khu 2, phường G, thành phố V, tỉnh P.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11/02/2019, Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì đã kết luận:

*“01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc, do Việt Nam sản xuất năm 2006, biển kiểm soát 19K9- 6299 (số máy 2S11022232, số khung S1106Y022232) có giá là 7.804.000 đồng (Bảy triệu tám trăm linh bốn ngàn đồng)”.*

Tại bản cáo trạng số: 70/ CT -VKSVT ngày 17 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Cao Văn Luân về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Cao Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín ) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày xã T, thành phố V, tỉnh P được giao giám sát bị cáo L nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo L cho xã T, thành phố V, tỉnh P giám sát giáo dục và gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo L trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*-Về trách nhiệm dân sự:* Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy Đ: 01 biển kiểm soát xe máy 19K9-6299, 02 cánh yếm xe máy màu đỏ xám bạc, 01 giá để hàng bằng kim loại, 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa bên trong có 02 cờ lê, 01 tuýp, 01 tô vít loại 4 cạnh, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc không có yếm, không biển kiểm soát và gương chiếu hậu, 01 chìa khóa xe máy có chữ Yamaha, 01 đăng kí xe là hợp pháp.

*-Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tô vít loại 04 cạnh dài 32cm có chuôi cầm màu vàng, đỏ dài 08 cm và 01 (một) chìa khóa xe máy có phần tay nhựa màu đen có chữ Yamaha.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Luân đề nghị:* Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Bộ luật Hình sự; áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi theo Bộ luật Hình

sự để đảm bảo lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người dưới 18 tuổi phạm tội để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do cần phương tiện để đi lại nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/02/2019, Cao Văn L sinh ngày 23/10/2001 ở khu 3, thôn N1, xã T, thành phố V, tỉnh P sau khi chơi điện tử xong đi về đã lấy chùm chìa khóa của anh Hà Đức M bỏ quên ở trên bàn tầng 2 tòa nhà Zero rồi dùng 01 trong 02 chiếc chìa khóa này xuống hầm để xe của tòa nhà trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc, biển kiểm soát 19K9 - 6299, số máy 2S11022232, số khung S1106Y022232, theo Kết luận định giá xe có trị giá 7.804.000 đồng của Ngô Anh T3 để trong tầng hầm của tòa nhà Zero thuộc khu 6A, phường N, thành phố V, tỉnh P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã thu hồi được chiếc xe và trả cho bà Nguyễn Thị Thúy Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên và là mẹ đẻ của cháu T3, bà Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Cao Văn L khi phạm tội mới 17 tuổi 3 tháng 17 ngày nhưng bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự

### **Khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác”*

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, xâm phạm đến quan hệ về sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo bằng hình thức lén lút, lợi dụng người quản lý tài sản không có mặt ở nơi để tài sản nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt mà người quản lý tài sản không biết. Hậu quả là thiệt hại về tài sản mà cụ thể là giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.804.000 đồng (Bảy triệu tám trăm linh bốn ngàn đồng)

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội và giao cho gia đình, chính quyền địa phương giám sát giáo dục, giúp đỡ bị cáo cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội chưa được đầy đủ, bị cáo còn non nớt về kiến thức, kinh nghiệm sống của người dưới 18 tuổi tuy nhiên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*[5] Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo cũng đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

- Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:*

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy Đ: 01 biển kiểm soát xe máy 19K9-6299, 02 cánh yếm xe máy màu đỏ xám bạc, 01 giá để hàng bằng kim loại, 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa bên trong có 02 cờ lê, 01 tuýp, 01 tô vít loại 4 cạnh, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc không có yếm, không biển kiểm soát và gương chiếu hậu, 01 chìa khóa xe máy có chữ Yamaha, 01 đăng kí xe là hợp pháp.

*[7] Về vật chứng của vụ án:*

- Đối 01 tô vít loại 04 cạnh dài 32cm có chuôi cầm màu vàng, đồ dài 08 cm của anh Cao Văn L1 (bố đẻ L) là công cụ phương tiện L dùng vào việc phạm tội tháo phụ tùng của xe máy trộm cắp được nhưng anh L1 đề nghị không nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) chìa khóa xe máy có phần tay nhựa màu đen có chữ Yamaha thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hà Đức M, sinh năm 1999 ở khu 6, phường N, thành phố V, tỉnh P. Anh Hà Đức M không có yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

*( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì)*

*[8] Về các vấn đề khác:*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã xác minh làm rõ:

- Đối với 01 chìa khóa xe máy có chữ Honda do Cao Văn L lấy trộm ở quán điện tử là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hà Đức M, sinh năm 1999 ở khu 6, phường N, thành phố V, tỉnh P: Cao văn L khai trên đường về nhà đã vút dọc đường và không nhớ rõ vút ở đoạn nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và anh Hà Đức M không có yêu cầu gì.

-Đối với 01 (Một) chiếc gương chiếu hậu của xe máy: Cao Văn L khai trên đường về nhà đã vớt dọc đường và không nhớ rõ vớt ở đoạn nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và bà Nguyễn Thị Thúy Đ không có yêu cầu gì.

-Đối với Cao Hồng S là người đi cùng Cao Văn L, Sơn không được bàn bạc về việc L sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi L thực hiện hành vi trộm cắp, S đã can ngăn L và yêu cầu L trả lại xe nên S không đồng phạm với Cao Văn L về “Tội trộm cắp tài sản” cũng như không cấu thành “Tội không tố giác tội phạm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là phù hợp.

- Đối với anh Cao Văn L1 khi biết được chiếc xe mô tô là tài sản do L trộm cắp được, do đêm muộn nên anh L1 đã thu và khóa chiếc xe lại mục đích là đưa L và chiếc xe đến công an xã trình bày sự việc nhưng L đã bỏ đi và bị Công an phát hiện.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Cao Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố Cao Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Cao Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày xã T, thành phố V, tỉnh P được giao giám sát bị cáo L nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo L cho xã T, thành phố V, tỉnh P giám sát giáo dục và gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo L trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp Cao Văn L đi khỏi nơi cư trú từ 3 tháng đến 6 tháng phải thực hiện theo Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với Cao Văn L.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Cao Văn L.

2. *Về trách nhiệm dân sự*:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy Đ: 01 biển kiểm soát xe máy 19K9-6299, 02 cánh yếm xe máy màu đỏ xám bạc, 01 giá đỡ hàng bằng kim loại, 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa bên trong có 02 cờ lê, 01 tuýp, 01 tô vít loại 4 cạnh, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ xám bạc không có yếm, không biển kiểm soát và gương chiếu hậu, 01 chìa khóa xe máy có chữ Yamaha, 01 đăng kí xe.

3. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tô vít loại 04 cạnh dài 32cm có chuôi cầm màu vàng, đồ dài 08 cm và 01 (một) chìa khóa xe máy có phần tay nhựa màu đen có chữ Yamaha.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì).*

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Cao Văn L phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Cao Văn L, người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Văn L, người bào chữa cho bị cáo Cao Văn L có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Ngô Anh T3, người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Anh T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Việt Trì;
- Trại tạm giam;
- CA TP Việt Trì;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Thanh Huyền**